TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **107**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/5/2023
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Bà Hồ Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam, Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 70/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn Gia Phú, xã Xuân V, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Anh Dương Đăng G, sinh năm: 1984

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 10, xã Diễn Y, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An.

Hiện cư trú tại: Đức. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai của nguyên đơn và các tài liệu khác có trong hồ sơ:

Nguyên đơn là chị Phan Thị H trình bày: Chị và anh Dương Đăng G trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Được ủy ban nhân dân xã Diễn Y, huyện Diễn C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48-2009, quyển số 01 ngày 31/3/2009. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì

đến năm 2019 anh Giáp đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Từ đó vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự quan tâm đến nhau, bất đồng về quan điểm sống, không còn tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Nay chị Hòa nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Hòa được ly hôn với anh Dương Đăng G.

Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Dương Đăng G có hai con chung là Dương Đăng T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2009 và Dương Đăng H1, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013. Hiện nay, hai cháu đang ở cùng với chị H. Chị H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung. Tạm thời chị H không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Dương Đăng G: Trong toàn bộ quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh G vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến nào gửi về cho Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông Dương Đăng T, bà Trần Thị T1 (là bố mẹ đẻ của anh G) cung cấp địa chỉ, tin tức của anh G cũng như yêu cầu họ thông báo với anh G để gửi lời khai về cho Tòa án. Ông T, bà T1 đã thông báo cho anh G về việc chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung nhưng không cung cấp được địa chỉ cụ thể, tin tức của anh G. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng Tòa án đã tiến hành xác minh đầy đủ tại người thân của bị đơn, thực hiện việc cấp tống đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng quy định, do đó có căn cứ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phan Thị H được ly hôn với anh Dương Đăng G. Về con chung: Đề nghị giao hai con chung là Dương Đăng T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2009 và Dương Đăng H1, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét; cần tuyên giành quyền khởi kiện về chia tài sản chung, nợ chung cho các đương sự trong vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa nguyên đơn chị Phan Thị H và anh Đương Đăng Giáp, trong đó bị đơn anh

Dương Đăng G hộ khẩu thường trú tại xã Diễn Y, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An, đang sinh sống và làm việc tại Đức, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ nơi cư trú hiện tại của anh G. Theo hướng dẫn tại vông văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án đã yêu cầu gia đình của anh G cung cấp địa chỉ mới của anh G. Nhưng cha mẹ của anh G là ông Dương Đăng T, bà Trần Thị T1 không cung cấp thông tin về địa chỉ nơi cư trú hiện tại của anh G. Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành cấp, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của anh G trước khi xuất cảnh đối với trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Chị H có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt, anh G được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H và anh Dương Đăng G kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do không quan tâm đến nhau, hiện nay nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị H.

[2.2]. Về con chung: Chị Phan Thị H và anh Dương Đăng G có hai con chung là Dương Đăng T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2009 và Dương Đăng H1, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013. Xét cả hai con chung đều còn nhỏ được nguyên đơn chăm sóc ổn định, các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, nên giao cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207,

Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị H được ly hôn anh Dương Đăng G.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Dương Đăng T, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2009 và Dương Đăng H1, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2013 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị H không có yêu cầu nên không xem xét.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp chăm sóc nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phan Thị H không yêu cầu nên không xem xét. Các đương sự có quyền yêu cầu giải quyết trong vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Phan Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00122711 ngày 08/11/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CTHADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Diễn Y, huyện Diễn C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Trần Quốc Sơn